

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **41** /2025/HSST
Ngày: 22-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Nguyễn Thị Tài**

- Bà: **Đỗ Thị Thương Huyền**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 10/2025/ TB- TA ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Tr**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/8/1983 tại Nam Định;

NKTT: Tổ 6, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nhân viên, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Phạm Văn Hữu (Sinh năm: 1955); Con bà: Nguyễn Thị Miên (Sinh năm: 1959). Cả hai hiện sống tại xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Vợ: Chu Thị Thương (Sinh năm: 1988); Con: có 02 người con sinh năm 2012 và 2014, hiện sống cùng mẹ tại tổ 6, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: tại bản án số 34/2014/HSST ngày 11/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, xử phạt Phạm Văn Tr 10.000.000đ về tội Đánh bạc và 200.000đ

án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt và án phí ngày 17/10/2014, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2024 đến ngày 15/11/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm (nay gọi là Phân trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng) đến ngày 12/3/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

2. Họ và tên: **Kiều Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/4/1976 tại Hà Nội;

NKTT và chỗ ở: thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Kiều Văn Đức (Sinh năm: 1957, đã chết năm 2022); Con bà: Vũ Thị Vượng (Sinh năm: 1957), hiện đang điều trị tại Bệnh viện tâm thần trung ương 1, Thường Tín, Hà Nội; Vợ: Nguyễn Thị Nga (Sinh năm: 1982), hiện sống tại xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 05 người con lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2024 đến ngày 15/11/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm (nay gọi là Phân trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng) cho đến nay.

3. Họ và tên: **K'Th**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/11/1988 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Châu Mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Đình Văn Thường (đã chết); Con bà: Ka Giúp (Sinh năm: 1966), hiện sống tại thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Vợ: Ka Rế (Sinh năm: 1990); Con: có 04 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016, hiện sống cùng bố mẹ tại thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2024 đến ngày 15/11/2024 được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay.

4. Họ và tên: **K'Th 1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/4/1990 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Châu Mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: K'Quế (Sinh năm: 1949); Con bà: Ka Thị Lan (Sinh năm: 1956). Cả hai hiện sống tại thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Vợ: Ka Duyên (Sinh năm: 1994); Con: có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2015, hiện sống cùng bố mẹ tại thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2024 đến ngày 15/11/2024 được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự**

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB; Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Sỹ Quý**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Sỹ Quý: Ông **Nguyễn Minh Lịch**- Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB; (*văn bản uỷ quyền ngày 10/4/2025*); *Có đơn đề nghị vắng mặt*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Đỗ Văn D**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 145A, Chu Văn An, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt*

2. Ông **Tăng Xuân G**, sinh năm 1966; Địa chỉ: 2/44 Phạm Phú Thứ, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

3. Ông **Nguyễn Tôn T2**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn Tr là nhân viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB, được phân công quản lý bảo vệ rừng tại tại Cụm II, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Do có nhu cầu làm nhà ở, vào cuối tháng 09/2024, Trung liên hệ nhờ bị cáo Kiều Văn N (làm nghề thợ mộc) vào rừng tìm kiếm những cây gỗ mục, ngã đổ để lấy về làm nhà thì Nguyên đồng ý làm cho Trung 26 cây đòn tay và 08 cái cột bằng gỗ Kiền Kiền. Cả hai thống nhất, Nguyên sẽ vào khu vực khoảnh 7, tiểu khu 414, xã Lộc Bảo tìm các cây gỗ khô, mục để khai thác, Nguyên tự kiếm thêm người phụ giúp còn Trung có trách nhiệm trả tiền công 500.000 đồng/ 01 ngày/ 01 người.

Sau đó, Nguyên gọi K'Th cùng đi vào khu vực rừng do Trung đã chỉ cho Nguyên trước đó để tìm gỗ khai thác nhưng Nguyên chỉ phát hiện được 01 cây gỗ Kiền Kiền đã bị cưa hạ từ lâu, tình trạng gỗ đã bị khô mục, không làm được nên điện báo cho Trung biết. Rồi Nguyên nói với Trung gần cây gỗ mục có 02 cây gỗ Kiền Kiền còn tươi, chưa bị cưa hạ, nếu Trung đồng ý thì Nguyên sẽ cưa hạ và xẻ gỗ thì Trung đồng ý theo cách làm của Nguyên.

Sau đó, bị cáo Kiều Văn N nói bị cáo K' Thức sử dụng cưa máy cưa hạ 01 cây gỗ Kiền Kiền (là cây số 01 theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày

8/11/2024). Khi cây Kiền Kiền ngã đổ thì đề lên 01 cây gỗ tạp (cây số 03 theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 8/11/2024). Nguyên sử dụng thước đo để K'Thức cắt cây số 01 được 02 lóng thì phát hiện phần ngọn cây bị bọng (phần trong thân cây bị mối mọt) nên Nguyên với K'Thức không cắt nữa mà đi qua cửa hạ tiếp 01 cây Kiền Kiền cách cây số 01 khoảng 5 mét (cây số 02 theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 8/11/2024). K'Thức phụ kéo thước đo để Nguyên trực tiếp cửa hạ và cắt lóng cây số 2 thì phát hiện cây này cũng bị bọng ở giữa thân cây nên cả hai không làm nữa và đi về. Do đi làm một buổi sáng nên Nguyên trả cho K'Thức 200.000 đồng.

Ngày 07/10/2024, Trung xuống nhà đưa cho Nguyên 1.500.000 đồng để Nguyên mua xăng, nhớt và thuê người phụ đi làm. Sau đó, Nguyên chuẩn bị phương tiện, công cụ, dụng cụ và thuê thêm K'Th 1 để đi cửa hạ gỗ cùng Nguyên và K'Th thêm 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 13/10/2024, bị cáo Nguyên điều khiển xe gắn máy chở 01 can xăng pha nhớt 5 lít, 02 cây dừa luỡi cửa, 01 máy cửa xăng gắn lam 80cm, K'Th 1 điều khiển 01 xe máy chở K'Th mang theo 01 máy cửa xăng gắn lam 60cm cùng đi đến địa điểm khai thác gỗ ngày 07/10/2024. Khi đến nơi, K'Th 1 sử dụng dao phát dọn các cây tạp nhỏ vị trí cây Kiền Kiền (số 01) và cây tạp (số 03). Nguyên sử dụng cửa máy xăng của mình cửa cắt cây gỗ tạp thành nhiều lóng ngắn nhằm mục đích để Nguyên lấy làm củi. Sau đó, K'Thức sử dụng máy cửa xẻ 02 lóng gỗ của cây số 01, mỗi lóng K'Thức xẻ dọc thành 04 phần bằng nhau. Trong quá trình làm thì K'Tháng phụ giúp cầm máy cửa. Cả nhóm làm đến khoảng 15h00' chiều cùng ngày thì nghỉ, Nguyên cất giấu can xăng lại để bữa sau làm tiếp rồi ra về, Nguyên trả công cho K'Thức và K'Tháng mỗi người 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 26/10/2024, bị cáo Nguyên cùng bị cáo K'Th và K'Th 1 tiếp tục vào vị trí ngày 13/10/2024 để khai thác gỗ. Nguyên đi một mình, chở theo 01 máy cửa xăng, còn K'Th 1 chở K'Th đi. Cả ba người vào tìm cây gỗ khác để khai thác (vì cây gỗ Kiền Kiền số 2 cũng bị bọng) và tìm được 03 cây gỗ Kiền Kiền (cây số 04, 05 và 06 theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 8/11/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm). K'Th trực tiếp sử dụng máy cửa, cửa hạ 03 cây gỗ Kiền Kiền, Nguyên đo chiều dài lóng để K'Th cắt và phụ K'Th cắt 01 đến 02 lóng, K'Th 1 phát dọn cây tạp xung quanh. Cửa hạ xong 03 cây gỗ Kiền Kiền, Nguyên dặn K'Th 1 và K'Th phát dọn xung quanh 03 cây gỗ Kiền Kiền để bữa sau làm không bị vướng rồi đi về trước. K'Th 1 và K'Th thực hiện việc phát dọn đến chiều thì cùng ra về.

Đến ngày 29/10/2024, bị cáo Phạm Văn Tr gọi điện thoại nói cho bị cáo Kiêu Văn N biết Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB phát hiện việc khai thác lâm sản trái phép tại khoảnh 7, tiểu khu 414 và nói Nguyên dừng lại không làm nữa.

Sau khi phát việc khai thác lâm sản trái phép, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB cùng chính quyền địa phương đã tiến hành xây dựng kế hoạch mật phục, truy tìm đối tượng vi phạm (kế hoạch số 91/KH-KT.QLBVR ngày 01/11/2024).

Đến ngày 07/11/2024, bị cáo K'Th, K'Th 1 đến Công an huyện Bảo Lâm đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và hành vi phạm tội của Phạm Văn Tr, Kiều Văn N.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường và xác định hiện trường ngày 08/11/2024: Hiện trường khai thác lâm sản trái phép thuộc khoảnh 7, tiểu khu 414 xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Hiện trường rừng thuộc rừng tự nhiên, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB quản lý bảo vệ. Lâm sản bị thiệt hại là 05 cây gỗ Kiền Kiền và 01 cây gỗ Sp, có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 24,313 m³ (gồm 23,92m³ gỗ Kiền Kiền và 0,472m³ gỗ Sp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: giá trị của 23,92m³ gỗ Kiền Kiền và 0,472m³ gỗ Sp (thời điểm định giá tháng 11/2024), có trị giá là 150.899.337 đồng.

Như vậy, bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K'Th phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 24,313 m³, có tổng giá trị là 150.899.337 đồng. Bị cáo K'Th 1 phải chịu trách nhiệm đối với 04 cây gỗ Kiền Kiền (số 4, 5, 6) và 02 lóng gỗ của cây (số 01) có tổng khối lượng lâm sản là 18,073m³, có tổng giá trị là 129.720.053 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSBL ngày 03/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K' Thức về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*", theo điểm b khoản 2 điều 232 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo K' Thắng về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*", theo điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K' Thức, K' Thắng phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời hạn tạm giam; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kiều Văn N từ 15 tháng

đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/11/2024; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K' Thức từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K' Thắng từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án;

Hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

- Các bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K' Thức, K' Thắng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

- Chủ tọa công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai trình bày trùng khớp với lời khai của các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thực nghiệm hiện trường, Biên bản lời khai, vật chứng, tài liệu thu giữ trong hồ sơ thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, Nhằm mục đích lấy gỗ làm nhà, từ tháng 09/2024 đến ngày 26/10/2024, bị cáo Phạm Văn Tr thuê bị cáo Kiều Văn N đi tận thu các cây gỗ khô mục, ngã đổ để làm đòn tay, cột nhà nhưng Nguyễn không tìm được gỗ như yêu cầu của Trung nên điện báo cho Trung biết. Rồi Nguyễn nói với Trung gần cây gỗ mục có 02 cây gỗ Kiền Kiền còn tươi, chưa bị cưa hạ, nếu Trung đồng ý thì Nguyễn sẽ cưa hạ và xẻ gỗ thì Trung đồng ý theo cách làm của Nguyễn. Sau đó, bị cáo Kiều Văn N nói bị cáo K' Thức sử dụng cưa máy cưa hạ 01 cây gỗ Kiền Kiền (là cây số 01 theo kết

quả khám nghiệm hiện trường ngày 8/11/2024). Khi cây Kiền Kiền ngã đổ thì đè lên 01 cây gỗ tạp (cây số 03 theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 8/11/2024). Nguyên sử dụng thước đo để K'Thức cắt cây số 01 được 02 lóng thì phát hiện phần ngọn cây bị bọng (phần trong thân cây bị mối mọt) nên Nguyên với K'Thức không cắt nữa mà đi qua cửa hạ tiếp 01 cây Kiền Kiền cách cây số 01 khoảng 5 mét (cây số 02 theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 8/11/2024). Bị cáo K'Thức phụ kéo thước đo để Nguyên trực tiếp cửa hạ và cắt lóng cây số 2 thì phát hiện cây này cũng bị bọng ở giữa thân cây nên cả hai không làm nữa và đi về. Do đi làm một buổi sáng nên Nguyên trả cho K'Thức 200.000 đồng.

Ngày 07/10/2024, Trung xuống nhà đưa cho Nguyên 1.500.000 đồng để Nguyên mua xăng, nhớt và thuê người phụ đi làm. Sau đó, Nguyên chuẩn bị phương tiện, công cụ, dụng cụ và thuê thêm K'Th 1 để đi cửa hạ gỗ cùng Nguyên và K'Th thêm 02 lần tại khoảnh 7, tiểu khu 414, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB quản lý bảo vệ, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 13/10/2024, bị cáo Nguyên điều khiển xe gắn máy chở 01 can xăng pha nhớt 5 lít, 02 cây dừa lười cửa, 01 máy cửa xăng gắn lam 80cm, K'Th 1 điều khiển 01 xe máy chở K'Th mang theo 01 máy cửa xăng gắn lam 60cm cùng đi đến địa điểm khai thác gỗ ngày 07/10/2024. Khi đến nơi, K'Th 1 sử dụng dao phát dọn các cây tạp nhỏ vị trí cây Kiền Kiền (số 01) và cây tạp (số 03). Nguyên sử dụng cửa máy xăng của mình cửa cắt cây gỗ tạp thành nhiều lóng ngắn nhằm mục đích để Nguyên lấy làm củi. Sau đó, K'Thức sử dụng máy cửa xẻ 02 lóng gỗ của cây số 01, mỗi lóng K'Thức xẻ dọc thành 04 phần bằng nhau. Trong quá trình làm thì K'Tháng phụ giúp cầm máy cửa. Cả nhóm làm đến khoảng 15h00' chiều cùng ngày thì nghỉ, Nguyên cất giấu can xăng lại để bữa sau làm tiếp rồi ra về, Nguyên trả công cho K'Thức và K'Tháng mỗi người 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 26/10/2024, bị cáo Nguyên cùng bị cáo K'Th và K'Th 1 tiếp tục vào vị trí ngày 13/10/2024 để khai thác gỗ. Nguyên đi một mình, chở theo 01 máy cửa xăng, còn K'Th 1 chở K'Th đi. Cả ba người vào tìm cây gỗ khác để khai thác (vì cây gỗ Kiền Kiền số 2 cũng bị bọng) và tìm được 03 cây gỗ Kiền Kiền (cây số 04, 05 và 06 theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 8/11/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm). K'Th trực tiếp sử dụng máy cửa, cửa hạ 03 cây gỗ Kiền Kiền, Nguyên đo chiều dài lóng để K'Th cắt và phụ K'Th cắt 01 đến 02 lóng, K'Th 1 phát dọn cây tạp xung quanh. Cửa hạ xong 03 cây gỗ Kiền Kiền, Nguyên dẫn K'Th 1 và K'Th phát dọn xung quanh 03 cây gỗ Kiền Kiền để bữa sau làm không bị vướng rồi đi về trước. K'Th 1 và K'Th thực hiện việc phát dọn đến chiều thì cùng ra về.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường và xác định hiện trường ngày 08/11/2024: Hiện trường khai thác lâm sản trái phép thuộc khoảnh 7, tiểu khu 414 xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Hiện trường rừng thuộc rừng tự nhiên, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB quản lý bảo vệ. Lâm sản

bị thiệt hại là 05 cây gỗ Kiên Kiên và 01 cây gỗ Sp, có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 24,313 m³ (gồm 23,92m³ gỗ Kiên Kiên và 0,472m³ gỗ Sp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: giá trị của 23,92m³ gỗ Kiên Kiên và 0,472m³ gỗ Sp (thời điểm định giá tháng 11/2024), có trị giá là 150.899.337 đồng.

Như vậy, bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K'Th phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 24,313 m³, có tổng giá trị là 150.899.337 đồng. Bị cáo K'Th 1 phải chịu trách nhiệm đối với 04 cây gỗ Kiên Kiên (số 4, 5, 6) và 02 lóng gỗ của cây (số 01) có tổng khối lượng lâm sản là 18,073m³, có tổng giá trị là 129.720.053 đồng.

Hành vi của các bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng, lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương cũng như tác động đến môi trường, tài nguyên rừng đang được Nhà nước quan tâm và bảo vệ. Do vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K' Thức đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 BLHS, bị cáo K' Thắng đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi khai thác lâm sản trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K' Thức, K' Thắng là người trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi khai thác lâm sản trái pháp luật của các bị cáo gây thiệt hại về tài nguyên rừng, làm tác động xấu đến môi trường sinh thái đồng thời hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục, bồi thường thiệt hại với số tiền 95.000.000 đồng (gồm bị cáo Phạm Văn Tr nộp 40.000.000đ; Kiều Văn N nộp 50.000.000đ; K'Th nộp 2.500.000đ; K'Th 1 nộp 2.500.000đ, đồng thời tại phiên tòa bị cáo Trung đồng ý bồi thường thiệt hại thêm

số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo K' Thức và K' Thắng mỗi bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 22.949.668 đồng nên các bị cáo được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo K' Thắng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo K'Th 1, K'Th sau khi phạm tội ra đầu thú; bị cáo K' Thức là hộ nghèo, đông con nhỏ; bị cáo K' Thắng có bố là người có công với cách mạng được tặng giấy khen, mẹ là thương binh và bị cáo K' Thắng có thời gian tham gia quân sự; bị cáo Nguyễn có bố mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm, đông con nhỏ; bị cáo Trung có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ cho thu nhập thấp, đang nuôi con còn nhỏ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Quá trình điều tra xác định được vai trò của các bị cáo như sau:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn có sự phân công bàn bạc với nhau nhưng không có tính chất chuyên nghiệp. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng bị cáo Phạm Văn Tr là chủ mưu đề xuất khởi xướng ra yêu cầu thuê bị cáo Kiều Văn N thực hiện việc khai thác lâm sản trái phép. Bị cáo Kiều Văn N với vai trò thực hành tích cực, chuẩn bị dụng cụ, thuê nhân công, chỉ đạo cách thức cưa hạ, cắt xẻ cây gỗ, nhận tiền và trả công cho các bị cáo K' Thức và K' Thắng. Nên đánh giá vai trò của bị cáo Phạm Văn Tr và Kiều Văn N là ngang nhau nên cần áp dụng mức hình phạt tương đương. Tuy nhiên cũng cần xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Phạm Văn Tr khó khăn, vợ có thu nhập thấp, các con còn nhỏ đang độ tuổi đi học, bị cáo Kiều Văn N lần đầu phạm tội, gia đình đông con nhỏ, vợ không có việc làm thu nhập ổn định nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình chăm lo cho các con. Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trung, Nguyễn. Bị cáo K' Thắng và K' Thức với vai trò làm thuê, làm theo sự phân công, chỉ đạo của bị cáo Nguyễn, bị cáo K' Thức tham gia 03 ngày nên hình phạt cần nặng hơn bị cáo K' Thắng. Bên cạnh đó các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử chấp hành tốt các quy định của pháp luật, là người đồng bào dân tộc thiểu số, có sự nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, lần đầu phạm tội, có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo đúng quy định của pháp luật.

[7] *Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng:* Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra cũng như ý thức của các bị cáo đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Hành vi của các bị cáo gây ra thiệt hại số tiền 150.899.337 đồng, các bị cáo đã bồi thường được số tiền 95.000.000 đồng; trong đó bị cáo Trung nộp số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo Nguyên nộp số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo K' Thắng nộp số tiền 2.500.000 đồng; bị cáo K' Thúc nộp số tiền 2.500.000 đồng (theo giấy nộp tiền ngày 15/01/2025 bà Nguyễn Thị Nga vợ bị cáo Nguyên nộp thay số tiền 20.000.000 đồng; theo giấy nộp tiền ngày 14/01/2025 bà Chu Thị Thương nộp thay bị cáo Trung số tiền 20.000.000 đồng; Theo giấy nộp tiền ngày 20/01/2025 bị cáo K' Thắng và K' Thúc mỗi bị cáo nộp số tiền 2.500.000 đồng (toàn bộ giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam); Số tiền 20.000.000 đồng, 10.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Nga nộp thay bị cáo Nguyên tại Biên lai thu tiền số 0000639 ngày 03/3/2025 và biên lai thu tiền số 0000645 ngày 10/3/2025; Số tiền 20.000.000 đồng do bà Chu Thị Thương nộp thay bị cáo Trung tại Biên lai thu tiền số 0000638 ngày 03/3/2025 (toàn bộ biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm). Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất bị cáo Trung bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (đã bồi thường được 40.000.000 đồng) tiếp tục bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo Nguyên bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (đã bồi thường xong); Bị cáo K' Thắng và K' Thúc đồng ý mỗi bị cáo bồi thường số tiền 25.449.668 đồng (đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng) còn lại mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 22.949.668 đồng.

[10] *Về Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) lam cửa có kích thước dài 47 cm, vị trí rộng nhất 7,7 cm, vị trí nhỏ nhất 5cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xích cửa dài 88 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xích cửa dài 56 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước những tang vật còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu STIHL, lốc máy màu cam, đã qua sử dụng (Không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy).

- 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna, có gắn lam và xích cưa, lốc máy màu cam, đã qua sử dụng (Không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy (BL: 237);

Đối với 23,92m³ gỗ Kiên Kiên và 0,472m³ gỗ Sp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm giao cho Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm thu hồi, bán đấu giá theo quy định. Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm đã thực hiện thủ tục để bán đấu giá lâm sản nhưng đến nay chưa có kết quả bán đấu giá lâm sản. Sau khi có kết quả bán đấu giá đề nghị Hạt Kiểm lâm có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền bán đấu giá lâm sản vào Ngân sách nhà nước.

[11] Trong vụ còn có các hành vi khác, cụ thể như sau:

Đối với ông Trần Sỹ Quý (chủ tịch Hội đồng thành viên), Đỗ Văn D (cụm trưởng) khi phát hiện việc khai thác lâm sản trái phép xảy ra trên lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp LB quản lý, ông Quý và ông Dũng đã thực hiện đúng các quy định của Công ty, pháp luật trong việc quản lý, bảo vệ rừng, không có động cơ tư lợi cá nhân nên không có căn cứ để xử lý hình sự trong vụ án. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với ông Tăng Xuân G (Cụm phó tiểu khu 2), khi phát hiện vụ việc khai thác lâm sản trái phép, được phân công cùng với Phạm Văn Tr trực tiếp vào kiểm tra, đo đạc lâm sản bị cưa hạ (Trung trực tiếp đo lâm sản, ông Giang ghi nhận số liệu). Ông Giang không biết các cây lâm sản này do Trung và đồng phạm cưa hạ và sợ trách nhiệm nên ông Giang báo cáo khối lượng không đảm bảo chính xác so với thực tế. Tuy nhiên, ông Giang không có động cơ tư lợi cá nhân tuy nhiên cần kiến nghị xử lý trách nhiệm hành vi vi phạm công vụ, nhiệm vụ của ông Giang.

Ông Nguyễn Tôn T2 (Kiểm lâm địa bàn, của Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm) đã thực hiện đúng quy định nhiệm vụ được đơn vị phân công, do đó không có căn cứ để xử lý hình sự ; Do vậy HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K' Thức, K' Thắng phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm s, b khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1.1 Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Tr 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 08/11/2024- 12/3/2025.

1.2 Xử phạt bị cáo **Kiều Văn N 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm s, b khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự;

1.3 Xử phạt bị cáo **K' Thức 12**(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 22-4-2025).

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, điểm s, i, b khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

1.4 Xử phạt bị cáo **K' Thắng 09**(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 22-4-2025).

Giao bị cáo K' Thức và K' Thắng cho UBND xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bị cáo Phạm Văn Tr có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng; Các bị cáo K' Thắng và K'Th mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 22.949.668 để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) lam cửa có kích thước dài 47 cm, vị trí rộng nhất 7,7 cm, vị trí nhỏ nhất 5cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xích cửa dài 88 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xích cửa dài 56 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu STIHL, lốc máy màu cam, đã qua sử dụng (Không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy) của bị cáo Kiều Văn N.

- 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna, có gắn lam và xích cưa, lốc máy màu cam, đã qua sử dụng (Không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy của bị cáo K' Thức;

Đối với 23,92m³ gỗ Kiền Kiền và 0,472m³ gỗ Sp, giao cho Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm thu hồi, bán đấu giá theo quy định. Sau khi có kết quả bán đấu giá thì Hạt Kiểm lâm có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền bán đấu giá lâm sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Tr, Kiều Văn N, K' Thức, K' Thắng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng; Bị cáo K' Thắng và K' Thức mỗi bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.147.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. *(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Hà Hồ Đình Quảng

Trần Thị Hà Vi

